

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: **Giảng viên:** ☒ Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Thủy Lợi;** Chuyên ngành: **Kinh tế thủy lợi**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Trương Đức Toàn**

2. Ngày tháng năm sinh: **23/03/1971;** Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Trường Thọ, An Lão, Hải Phòng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phòng 1108, CT4A, KCC Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 66 Mã Mây, Hàng Buồm, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0916839569;

E-mail: toantd@tlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng, năm 07, 1997 đến tháng, năm 09, 2008: Nghiên cứu viên tại Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế, Viện Khoa học Thủy lợi.
- Từ tháng, năm 10, 2008 đến tháng, năm 04, 2017: Nghiên cứu viên, Trưởng phòng nghiên cứu Quản lý khai thác công trình tại Viện Kinh tế và Quản lý thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.
- Từ tháng, năm 05, 2017 đến tháng, năm 11, 2020: Giảng viên tại Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Thủy lợi.
- Từ tháng, năm 12, 2020 đến tháng, năm 04, 2023: Giảng viên chính tại Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Thủy lợi.
- Từ tháng, năm 05, 2023 đến tháng, năm 06, 2023: Giảng viên chính, Phó trưởng Bộ môn Kinh tế tại Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Thủy lợi.

- Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Bộ môn Kinh tế.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng nghiên cứu.
- Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Quản lý, Trường Đại học Thủy Lợi
- Địa chỉ cơ quan: Số 175, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại cơ quan: 024.3852.2028

8. Đã nghỉ hưu: Hiện đang công tác

9. Trình độ đào tạo:

- *Được cấp bằng Đại học ngày 06 tháng 06 năm 1997*

- ✓ Số văn bằng: 28566
- ✓ Ngành: Kinh tế thủy lợi
- ✓ Nơi cấp bằng: Trường Đại học Thủy lợi, Việt Nam

- *Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 28 tháng 07 năm 2008*

- ✓ Số văn bằng: ...
- ✓ Ngành: Quản lý tài nguyên thiên nhiên; chuyên ngành: Quản lý tài nguyên thiên nhiên (Natural Resource Management)
- ✓ Nơi cấp bằng: Trường Đại học Miền Tây, Úc (University of Western Australia, Australia).

- *Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 14 tháng 4 năm 2016*

- ✓ Số văn bằng: ...
- ✓ Ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế
- ✓ Nơi cấp bằng: Trường Đại học Latrobe, Úc (Latrobe University, Australia).

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh **Phó Giáo sư** ngày ... tháng ... năm ... , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Thủy lợi**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Thủy lợi.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Kinh tế và Quản lý tài nguyên nước

Các nghiên cứu tập trung của ứng viên theo hướng nghiên cứu này bao gồm: nghiên cứu hiệu quả trong khai thác và sử dụng tài nguyên nước; nghiên cứu các giải pháp tối ưu trong phân bổ và quản lý tài nguyên nước; nghiên cứu về thể chế, tổ chức và chính sách trong quản lý khai thác các hệ thống công trình thủy lợi, hệ thống cấp nước sạch nông thôn; nghiên cứu áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi; nghiên cứu áp dụng giá và cơ chế giá trong quản lý khai thác hệ thống công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn. Các công trình nghiên cứu hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên nước ở các cấp độ khác nhau. Kết quả nghiên cứu là cơ sở đề xuất các giải pháp chính sách áp dụng trong thực tiễn, hướng tới phát triển bền vững kết cấu hạ tầng và tài nguyên nước quốc gia.

Hướng nghiên cứu 2: Kinh tế và Quản lý đầu tư xây dựng

Các nghiên cứu tập trung của ứng viên theo hướng nghiên cứu này bao gồm: nghiên cứu đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư; nghiên cứu sự tham gia của tư nhân trong đầu tư, quản lý khai thác vận hành các hệ thống hạ tầng về nước; nghiên cứu tác động của các yếu tố rủi ro đến các dự án đầu tư xây dựng; nghiên cứu tác động của thay đổi chính sách vĩ mô đến hiệu quả đầu tư xây dựng; nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý dự án đầu tư xây dựng. Các công trình nghiên cứu hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả trong

đầu tư xây dựng các hệ thống công trình kết cấu hạ tầng ở cả cấp độ quản lý nhà nước và doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu là cơ sở đề xuất chính sách áp dụng trong công tác quản lý ngành, góp phần giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực đầu tư và quản lý đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của nhà nước và doanh nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn: 6 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 cấp Bộ; 01 cấp Cơ sở, 02 cấp Khác;
- Đã công bố: 25 bài báo khoa học, trong đó 7 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản: 04 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Bằng khen Bộ trưởng, chiến sỹ thi đua cấp Bộ.

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ NN&PTNT	Bộ NN&PTNT	2010

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt.
- Được đào tạo chính qui về chuyên môn; được đào tạo và có đủ các chứng chỉ sư phạm trong đào tạo bậc đại học; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ.
- Giảng dạy theo đúng mục tiêu, nguyên lý và chương trình giáo dục qui định;
- Gương mẫu trong thực hiện nghĩa vụ công dân và trong thực hiện các qui định của Pháp luật và Điều lệ của Nhà trường.
- Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách, công bằng và bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của người học;
- Luôn có ý thức rèn luyện, học tập để nâng cao trình độ chuyên môn và phương pháp giảng dạy.
- Về công tác đào tạo các bậc các hệ luôn hoàn thành, vượt định mức đào tạo đại học, cao học được người học đánh giá cao.
- Về công tác nghiên cứu khoa học và phục vụ sản xuất: Tích cực tự nghiên cứu và phối hợp, tham gia các nhóm nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên ngành; Tham gia đấu thầu nhiều đề tài cấp Bộ, cấp tỉnh. Nhiều kết quả nghiên cứu đã được công bố trên các tạp chí có uy tín ở trong nước và ngoài nước.
- Về công tác hợp tác quốc tế: Tích cực tham gia thực hiện các hợp đồng tư vấn với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực thủy lợi, nước sạch và phát triển nông thôn.
- Đối với người học luôn có trách nhiệm cao, đối với đồng nghiệp luôn chia sẻ và hợp tác cùng phát triển.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm 02 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018			1	3	165	180	345/473,31/270
2	2018-2019				9	300	255	555/736,38/270
3	2019-2020			2	10	312	180	492/667,34/270
03 năm học cuối								
4	2020-2021				4	324	110	434/591,76/298
5	2021-2022			3	11,5	450	152	602/784,35/280
6	2022-2023				17	567	137	704/894,39/280

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học thạc sĩ ☒; Tại nước: Australia; Từ năm 2005 - 2007

- Học tiến sĩ ☒; Tại nước: Australia; Từ năm 2011 - 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Chương trình đào tạo thạc sĩ về Quản lý tổng hợp tài nguyên nước, giảng môn C1120-Natural Resources Economics and Governance và N5140- Ecosystem Management and Conservation

- Nơi giảng dạy: 1) Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam (năm 2016 và 2017), 2) Trường Đại học Thủy lợi (năm học 2020-2021, 2021-2022, và 2022-2023).

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Chúng tôi tham gia một số khóa đào tạo ngắn hạn

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Hoàng Văn Tùng		x	x		5/2017 đến 2/2018	Trường Đại học Thủy lợi	05/03/2018
2	Hà Tuấn Anh		x	x		12/2018 đến 9/2019	Trường Đại học Thủy lợi	24/10/2019
3	Dương Ngọc Điệp		x	x		12/2018 đến 9/2019	Trường Đại học Thủy lợi	24/10/2019
4	Vũ Văn Lâm		x	x		7/2020 đến 3/2022	Trường Đại học Thủy lợi	25/4/2022
5	Lê Duy Thái		x	x		7/2020 đến 3/2022	Trường Đại học Thủy lợi	25/4/2022
6	Đoàn Văn Viên		x	x		7/2020 đến 3/2022	Trường Đại học Thủy lợi	25/4/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ						
1	Sổ tay hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi	HD	Nhà xuất bản Nông nghiệp. Quyết định xuất bản số: 393/QĐ-NN ngày 29/12/2009	2	Đồng chủ biên	(71 – 127; 183 – 189)	
II	Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ						
2	Giáo trình Lập và thẩm định dự án đầu tư	GT	Nhà xuất bản Xây dựng. Quyết định xuất bản số: 205-2022/QĐ-XBXD ngày 27/10/2022	4	Đồng chủ biên	C2 (51-69); C6 (153-176); C8 (195-240)	521/GXN-ĐHTL ngày 23 tháng 6 năm 2023
3	Giáo trình Nguyên lý kinh tế vĩ mô	GT	Nhà xuất bản Tài chính. Quyết định xuất bản số: 77/QĐ-NXBTC ngày 14/4/2021	6	VC	C5 (98-135)	523/GXN-ĐHTL ngày 23 tháng 6 năm 2023
4	Giáo trình Nguyên lý kinh tế vi mô	GT	Nhà xuất bản Tài chính. Quyết định xuất bản số: 193/QĐ-NXBTC ngày 9/9/2020	7	VC	C6 (197-249)	522/GXN-ĐHTL ngày 23 tháng 6 năm 2023

Trong đó, số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ				
1	Nghiên cứu xây dựng quy trình và phương pháp lập định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi	CN	1462/QĐ-BNN-KHCN ngày 12/5/2008, cấp Bộ	01/2008 đến 12/2009	Nghiệm thu ngày 04/3/2010, Đạt
II	Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ				
2	Nghiên cứu định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và đề xuất chính sách phù hợp với các đối tượng sử dụng sản phẩm, dịch vụ	TK	3324/QĐ-BNN-KHCN ngày 12/8/2016; Cấp bộ	1/2017 đến 12/2019	Nghiệm thu ngày 10/01/2020, Đạt
3	Nghiên cứu cơ sở lý luận nhằm thiết lập thị trường cho phân bổ tài nguyên nước đối với những vùng khan hiếm nước ở Việt Nam	CN	149/HĐ-ĐHTL; cấp Cơ sở	01/2018 đến 12/2018	Nghiệm thu ngày 27/12/2018, Khá
4	Xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình đầu mối và kênh chính thuộc hệ thống thủy lợi Cửa Đạt do Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3 quản lý	CN	04/2019/HĐ-TV	Từ 8/2019 đến 5/2020	Nghiệm thu thanh lý ngày 25/5/2020, Đạt
5	Tư vấn xác định khung giá nước phù hợp, Thí điểm áp dụng định giá nước gắn với tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho Trạm bơm tưới của HTX Nông nghiệp Thạnh Nghĩa, tổng kết, đánh giá việc áp dụng thí điểm khung giá nước phục vụ nhân rộng	PCN (Phó Đội trưởng)	03/2021/HĐ-DVTV ngày 30/7/2021	Từ 7/2021 đến 11/2022	Nghiệm thu thanh lý ngày 11/11/2022, Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Farmer Heterogeneity and Water Pricing Reform: A Case Study from Vietnam	3	Có	International Journal of Water Resources Development, (ISSN: 1360-0648)	SCIE/ Scopus IF: 3.776 Q2	5	32, 6, 961-977	9/2015
2	Modeling the Impact of Government Regulations on the Performance of Reservoir Aquaculture in Vietnam	2	Có	Aquaculture Economics and Management (ISSN 1551-8663)	SCIE/ Scopus IF: 4.016 Q2	9	14, 120-144	5/2010
3	Đánh giá dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng kênh Tân Thành – Lò Gạch giai đoạn 2	2	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy lợi, (ISSN 1859-4255)			5+6, 82-86	12/2011
4	Quản lý nước thải có sự tham gia của người dân và định hướng phát triển bền vững ở các đô thị	2	Có	Tạp chí Tài nguyên nước, Hội thủy lợi Việt Nam (ISSN 1859 -3771)			3, 32-37	09/2010
5	Nghiên cứu xác định phương pháp lập định mức tiêu thụ điện năng cho công tác bơm tiêu trong hệ thống công trình thủy lợi	2	Có	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (ISSN 0866-7020)			3, 43-48	10/2009
6	Nghiên cứu quy trình và phương pháp lập định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi	1	Có	Đặc san Khoa học Công nghệ Thủy lợi			24, 38-45	11/2009
7	Một số giải pháp cho vấn đề nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn khu vực miền núi Việt Nam	1	Có	Đặc san Khoa học Công nghệ Thủy lợi			24, 75-78	11/2009
8	Phân tích rủi ro trong thẩm định dự án thủy điện bằng phương pháp mô phỏng	2	Không	Đặc san Khoa học Công nghệ Thủy lợi			24, 63-69	11/2009
9	Phân tích rủi ro về giá vật liệu trong lập tổng mức đầu tư công trình thủy điện bằng phương pháp mô phỏng	2	Có	Đặc san Khoa học Công nghệ Thủy lợi			24, 89-93	11/2009

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10	Xây dựng và áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi: thực trạng và giải pháp	1	Có	Đặc san Khoa học Công nghệ Thủy lợi			23, 93-99	2009
11	Quản lý tài nguyên nước bằng các công cụ dựa trên thị trường: Giải pháp quản lý tiềm năng cho Việt Nam?	1	Có	Đặc san Khoa học Công nghệ Thủy lợi			21, 54-57	4/2009
II	Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
12	Management Models and the Sustainability of Rural Water Supply Systems: An Analytical Investigation in Ha Nam Province, Vietnam	3	Có	Sustainability, (ISSN: 2071-1050)	SCIE/ Scopus IF: 3.889 Q1		15, 12, 9212	6/2023
13	Use of Level-of-Service-Based Water Pricing to Sustain Irrigated Agriculture: A Case of Modernized Irrigation System in Vietnam	2	Có	Water (ISSN: 2073-4441)	SCIE/ Scopus IF: 3.53 Q1		15, 9, 1780	05/2023
14	Investigating Factors Attracting the Participation of the Private Sector in Rural Water Supply in Vietnam	2	Có	International Journal of Water Resources Development, (ISSN: 1360-0648)	SCIE/ Scopus IF: 3.776 Q1	1	39,4, 595-615	6/2022
15	The Impact of Extreme Events and Climate Change on Agricultural and Fishery Enterprises in Central Vietnam	6	Không	Sustainability, (ISSN: 2071-1050)	SCIE/ Scopus IF: 3.889 Q1	4	13, 13, 7121	6/2021
16	Consumer Responses Towards Non-GM Food: Evidence from Experimental Auctions in Vietnam	5	Không	International Journal of Food and Agricultural Economics (ISSN: 2149-3766)	Hệ thống CSDL quốc tế khác		9, 4, 297-308	10/2021
17	Water Pricing Policy and Subsidies to Irrigation: A Review	1	Có	Environmental Processes, (ISSN: 2198-7505)	Scopus IF: 0.857 Q2	33	3, 1081-1098	9/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
18	Nghiên cứu đề xuất áp dụng phương pháp xác định giá nước tưới dựa trên tiếp cận dịch vụ	1	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường, (ISSN: 1859-3941)			83, 3-11	3/2023
19	Nghiên cứu các phương pháp xây dựng giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi phục vụ tưới cho sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện của Việt Nam	1	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường, (ISSN: 1859-3941)			80, 96-105	9/2022
20	Hiệu quả mô hình cấp nước sạch nông thôn: Nghiên cứu điển hình từ tỉnh Hà Nam	1	Có	Hội nghị Khoa học thường niên năm 2021. Trường Đại học Thủy lợi			417-419	11/2021
21	Tác động của thiên tai và Biến đổi khí hậu đến cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	4	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường, (ISSN: 1859-3941)			74, 17-26	06/2021
22	Water Pricing Policy Reform in Irrigation: From Theory to Practice and Lessons Learnt for Vietnam	1	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường, Số xuất bản tiếng Anh (ISSN: 1859-3941)			72, 41-48	12/2020
23	Nghiên cứu xác lập quyền sử dụng tài nguyên nước và hình thành thị trường mua bán quyền sử dụng tài nguyên nước trên các lưu vực sông ở các vùng khan hiếm nước của Việt Nam	1	Có	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường, (ISSN: 1859-3941)			69, 3-13	6/2020
24	Mất cân đối cung-cầu về nước: Giải pháp nào cho Việt Nam trong tương lai?	1	Có	Hội nghị Khoa học thường niên năm 2018. Trường Đại học Thủy lợi			414-416	11/2018
25	Nghiên cứu tác động của các yếu tố đến bằng lòng chi trả cho dịch vụ tưới được cải thiện ở vùng đồng bằng sông Hồng	1	Có	Hội nghị Khoa học thường niên năm 2017. Trường Đại học Thủy lợi			368-370	11/2017

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UỶ V là tác giả chính sau PGS/TS: 4 bài ([13], [14], [15], [18])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Quản lý kinh tế trình độ tiến sĩ	Tham gia	Quyết định số 2554/QĐ-ĐHTL ngày 14/10/2019	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 714/QĐ-BGDĐT ngày 9/2/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Trường Đại học Thủy Lợi đào tạo ngành Quản lý kinh tế trình độ tiến sĩ; Quyết định số 832/QĐ-ĐHTL ngày 16/7/2020 ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ Quản lý kinh tế	QLKT trình độ tiến sĩ

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH ☐ ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà nội, ngày 26 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Trương Đức Toàn